

Số: **41** /NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **09** tháng 12 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

Về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 113/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2021, như sau:

**I. MỤC TIÊU**

Chủ động phòng, chống có hiệu quả dịch bệnh Covid-19. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; phát triển doanh nghiệp và đẩy mạnh khởi nghiệp, phát huy đổi mới, sáng tạo; huy động tối đa mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ và công nghiệp; duy trì mức tăng trưởng kinh tế cao gắn với đảm bảo các chính sách an sinh xã hội, phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; giữ vững quốc phòng, an ninh và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

**II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2021**

**1. Các chỉ tiêu kinh tế:**

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010): 53.406 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế đạt 6,46% so với ước thực hiện năm 2020. Trong đó: Nông, lâm, thủy sản 18.711 tỷ đồng, tăng 3,79%; công nghiệp - xây dựng 7.898 tỷ đồng, tăng

10,83%; dịch vụ 24.162 tỷ đồng, tăng 6,99%; Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) 2.635 tỷ đồng, tăng 8,62% so với ước thực hiện 2020.

\* Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Nông, lâm, thủy sản chiếm 33,65%; công nghiệp - xây dựng chiếm 14,93%; dịch vụ chiếm 46,49%; thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) chiếm 4,93%.

(2) GRDP đầu người (theo giá hiện hành) đạt 48,07 triệu đồng/người/năm.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 29.800 tỷ đồng, chiếm 32,68% tổng GRDP (theo giá hiện hành).

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu 650 triệu USD.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 85.600 tỷ đồng, tăng 2,51% so với ước thực hiện năm 2020.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 7.412 tỷ đồng.

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 82,65% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 96,01% các tuyến đường tỉnh, 92,41% các tuyến đường huyện, 65,96% các tuyến đường xã và liên xã. Tỷ lệ đô thị hóa 26,4%.

(8) Phát triển doanh nghiệp (DN): Có 11.150 DN và Chi nhánh của DN ngoài tỉnh đang còn hoạt động trên địa bàn tỉnh, tăng 776 DN so với ước thực hiện năm 2020; trong đó, thành lập mới 1.350 DN. Có 40 HTX thành lập mới.

## **2. Các chỉ tiêu xã hội:**

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2,0% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025), trong đó tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3-4%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị duy trì 2,5%.

(10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 60%; tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 61%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 20,19%. Giải quyết việc làm cho khoảng 29.800 lao động, trong đó xuất khẩu lao động trên 1.250 người.

(11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 52% (tăng 1,79% so với ước thực hiện năm 2020).

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) 18,2%. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 27,5 giường; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 6,85 bác sỹ/1 vạn dân. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng chính phủ đạt 91,27%.

(13) Phần đầu có 69/152 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương ứng 45,4%); 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới.

## **3. Các chỉ tiêu môi trường:**

(14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 22,22%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 90,7%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95,5%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 90,5%. Tỷ lệ che phủ rừng

(tính cả cây cao su) đạt 39,04%.

#### **4. Chỉ tiêu an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội:**

(15) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh Nhân dân vững mạnh. Diễn tập vận hành cơ chế theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị đảm bảo kế hoạch, chất lượng. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Nâng cao tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; điều tra, khám phá án hình sự đạt tỷ lệ trên 85%, trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, phấn đấu giảm tỷ lệ tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và bị thương so với năm 2020.

(16) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) phấn đấu tăng 5-7 bậc so với năm 2020; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 20% trở lên; 70% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 25% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

### **III. NHIỆM VỤ, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC**

#### **1. Về phát triển kinh tế:**

1.1. Tiếp tục tập trung triển khai việc lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Luật Quy hoạch, phấn đấu hoàn thành đúng thời gian quy định. Phối hợp rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực, đô thị trên địa bàn tỉnh; các quy định, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tạo lập môi trường đầu tư, thu hút đầu tư, sản xuất, kinh doanh, đất đai, tài nguyên môi trường, liên kết vùng, đào tạo, dạy nghề, thu hút nguồn tạo lao động, cải cách hành chính... theo hướng thông thoáng, minh bạch, thuận lợi, khả thi, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư có điều kiện tiếp cận các nguồn lực như mặt bằng, hạ tầng, thông tin lao động, thị trường và trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư. Kịp thời thể chế hóa các quy định của Trung ương phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, tạo khuôn khổ pháp lý cho sự vận hành và phát triển kinh tế; tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

1.2. Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Thực hiện hiệu quả, thực chất hơn các nhiệm vụ cơ cấu lại và phát triển các ngành, lĩnh vực. Chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhất là đầu tư công; tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống; thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn và nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tăng năng suất lao động trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy phát triển kinh tế số; phát triển mạnh thương mại điện tử, thanh toán điện tử, các mô hình kinh doanh mới.

1.3. Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và

phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; thúc đẩy sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; ngăn chặn phá rừng, chủ động phòng chống cháy rừng; tập trung trồng rừng, góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng.

1.4. Tập trung đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp trên cơ sở cơ giới hóa, tự động hóa, ứng dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong quá trình thực hiện tái cơ cấu công nghiệp, nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa, tạo việc làm có thu nhập cao; tạo ra nhiều sản phẩm thương hiệu quốc gia, có sức cạnh tranh và tham gia sâu hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp chế biến, dự án điện gió, điện mặt trời, sớm đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả, đưa vốn vào nền kinh tế, đóng góp chung cho tăng trưởng; đầu tư kết cấu hạ tầng trong các khu, cụm công nghiệp của tỉnh, sớm đưa Khu công nghiệp Phú Xuân đi vào hoạt động nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước; nâng cao tỷ lệ lấp đầy tại các khu, cụm công nghiệp.

Thực hiện tốt công tác rà soát quy hoạch xây dựng đô thị và quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch; tập trung huy động, thu hút các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị; đầu tư phát triển nhà ở, khu dân cư đô thị mới; đẩy mạnh đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển đô thị thông minh, đô thị xanh, các dự án chỉnh trang đô thị. Tập trung đầu tư, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án giao thông quan trọng, sớm triển khai thực hiện các thủ tục trình Chính phủ cho xây dựng các tuyến đường lớn, mang tính kết nối vùng Tây Nguyên và các tỉnh duyên hải miền Trung: Tuyến cao tốc Buôn Ma Thuột - Nha Trang, tuyến đường sắt nối Đắk Lắk - Phú Yên và mở rộng, nâng cấp Sân bay Buôn Ma Thuột,... để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk.

1.5. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong sản xuất, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh các hoạt động quảng bá các sản phẩm của địa phương, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu; có giải pháp phù hợp vừa thúc đẩy xuất khẩu, vừa phát triển mạnh thị trường trong nước. Chú trọng kích cầu tiêu dùng, phát triển hệ thống phân phối trong nước và xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam; khuyến khích đầu tư, phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, các chợ truyền thống kết hợp hiện đại, chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất tập trung, địa bàn trọng điểm có đông dân cư, các khu đô thị mới; phát triển thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu hàng hóa; nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường.

Phát triển, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, có giá trị gia tăng cao như: Du lịch sinh thái, hàng không, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, bưu chính - viễn thông, bán buôn, bán lẻ..., tạo mọi

điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ.... xây dựng hạ tầng du lịch, xây dựng các khu, điểm du lịch, khu vui chơi giải trí có quy mô lớn, sản phẩm du lịch mới theo hướng chất lượng cao, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch, đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch và kích cầu du lịch.

1.6. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp theo Chương trình số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân. Triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách khác của Trung ương về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ, nâng cao năng lực hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh, tập trung triển khai Đề án của Chính phủ về hỗ trợ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 (Đề án 844).

Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tăng cường tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư, các lợi thế của tỉnh, danh mục các dự án mời gọi đầu tư. Tiếp cận trực tiếp các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước để mời gọi quan tâm đầu tư vào tỉnh; tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, quản lý có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công, tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của Trung ương và các tổ chức quốc tế (ODA, FDI, NGO,...). Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh để tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư vốn, thu hút đầu tư hiệu quả, trong đó tập trung ưu tiên đầu tư các dự án có quy mô lớn, dự án đầu tư vào khu công nghiệp, dự án góp phần chuyển dịch cơ cấu đầu tư của tỉnh, đặc biệt là lĩnh vực chế biến nông lâm sản, chăn nuôi quy mô lớn, năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao.

1.7. Chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách nhà nước; tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, tập trung các giải pháp chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, triệt để tiết kiệm và hiệu quả, đúng quy định.

1.8. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ; phát triển khoa học, công nghệ hướng vào khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Tăng cường công tác xây dựng, quản lý, triển khai, ứng dụng các đề tài khoa học và công nghệ; đề xuất với Trung ương sớm đầu tư, nâng cấp Trường Đại học Tây Nguyên trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu, ứng dụng khoa học của Vùng; tranh thủ, phát huy vai trò của Viện nghiên cứu Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Học viện Hành chính - Phân viện Tây Nguyên, Phân hiệu Trường đại học Luật Hà Nội, Trường đại học Buôn Ma Thuột...

1.9. Làm tốt công tác quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ tài nguyên - môi trường; ứng phó biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai, tài

nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng và đất rừng; tiếp tục kiểm tra, rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất; kiên quyết thu hồi và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng. Thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định; chấn chỉnh công tác quản lý tài nguyên - môi trường. Chủ động ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu.

## **2. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội**

2.1. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, phát triển giáo dục đào tạo, dạy nghề và việc làm. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; phát triển hệ thống đào tạo nghề trên địa bàn, chú trọng về quy mô và nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề; tăng cường mở rộng hợp tác về đào tạo nhân lực có chất lượng cao. Phát triển mạnh hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn để chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Có cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, trọng dụng, sử dụng có hiệu quả các nhà quản lý giỏi, các cán bộ, chuyên gia giỏi trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, công nhân có tay nghề cao... yên tâm công tác và thu hút nhân lực chất lượng cao vào làm việc trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.2. Phát triển hệ thống an sinh xã hội và tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tập trung giảm nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và các chế độ, chính sách đối với người có công. Đa dạng hóa nguồn vốn thực hiện Chương trình giảm nghèo, tích cực huy động vốn đóng góp tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và của người dân tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình giảm nghèo trên địa bàn.

Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao; mở rộng cơ chế tự chủ về tài chính, biên chế đối với những cơ sở y tế đủ điều kiện. Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Phát triển hệ thống y tế dự phòng, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện, khống chế các bệnh dịch mới phát sinh và các bệnh dịch nguy hiểm khác, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, các loại dịch bệnh theo mùa và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó kịp thời khi phát hiện các tình huống dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, không để lây lan ra cộng đồng.

### **2.3. Văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao.**

Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Nâng cao

hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa; chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào các dân tộc thiểu số trong tỉnh; ưu tiên nguồn lực để đầu tư phát triển văn hóa; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, trung bày, triển lãm, chiếu phim phục vụ nhiệm vụ chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

Phát triển công nghệ thông tin, thông tin tuyên truyền, bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính Viễn thông phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Tập trung xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) để ra mắt, trước tháng 01/2021; việc triển khai các dịch vụ cần ưu tiên lựa chọn các dịch vụ thiết thực cho người dân và trong công tác quản lý điều hành của chính quyền.

Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng; chú trọng việc tăng cường đầu tư phát triển cơ sở vật chất, phát triển lực lượng thể thao thành tích cao, nâng cao chất lượng một số môn thể thao địa phương có tiềm năng, thể mạnh.

2.4. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo, bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư, phát triển, tập trung cho các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em.

### **3. Đẩy mạnh cải cách hành chính**

Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả trong từng cơ quan, đơn vị theo Chương trình số 27-CTr/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy; triển khai Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2030 đạt hiệu quả; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, mẫu hóa các thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian thực hiện; triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan nhà nước ở địa phương theo quy định. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh; cải thiện các chỉ số cải cách hành chính, phấn đấu nằm ở mức trung bình khá của cả nước.

### **4. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế**

4.1. Đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, kiểm chế gia tăng tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ, giảm thiểu tai nạn giao thông. Triển khai các nhiệm vụ quân sự quốc phòng, an ninh trật tự năm 2021. Nâng cao chất lượng tuyển chọn thanh niên nhập ngũ, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2021 theo kế hoạch. Tập trung rà soát củng

có lực lượng dân quân tự vệ, bảo đảm tỷ lệ so với dân số, chú trọng chất lượng và độ tin cậy.

4.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại tại địa phương, đẩy mạnh các hoạt động hội nhập quốc tế của tỉnh, trong đó, chú trọng công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa - thông tin đối ngoại; tăng cường hợp tác quốc tế theo phương châm đa dạng hóa đối tác, lĩnh vực hợp tác. Đổi mới thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh đất nước, của tỉnh để thu hút đầu tư, du lịch. Triển khai thực hiện có hiệu quả nguồn viện trợ nước ngoài cho các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh; quản lý hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài đúng quy định. Quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào theo quy định, thực hiện tốt công tác lãnh sự, lễ tân trong việc đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả tại Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa IX, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2020./.

*Nơi nhận:* *zhul*

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: KH&ĐT; TC;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT; TC; TP;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Đắk Lắk;  
Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Y Biêr Niê**